

Kết hợp ốc hương với hải sâm trong ao

1. Chọn vị trí ao nuôi

Ao nuôi có độ mặn ổn định, không bị ảnh hưởng bởi nước ngọt. Ao nằm ở vùng hạ triều thuận lợi trong việc cấp và thoát nước theo thủy triều hoặc có thể xây dựng ao nuôi ở vùng trung, cao triều, có thiết kế hệ thống cấp và xả nước riêng biệt và chủ động được trong việc cấp và thoát nước.

Ao nuôi phải đảm bảo một số điều kiện như:

- Chất đáy: Cát, cát có ít bùn
- Nguồn nước: Nước biển có độ mặn từ 25 - 35‰, không bị ảnh hưởng nước ngọt do tác động của sông suối
- Diện tích ao: Từ 500 - 3.000 m², tốt nhất từ 1.000 - 1.500 m²
- Độ sâu ao nuôi: 1,2 - 1,5 m. Nhiệt độ nước 26 - 29⁰C
- Có hệ thống điện lưới, giao thông thuận lợi
- Đối với ao đáy cát lót bạt: Cần chọn nơi có độ kiềm cao và thuận lợi cho việc thay nước.

2. Chuẩn bị ao nuôi

Tháo cạn, vét hết lớp cát bẩn trong ao hoặc dùng ống nước có áp suất mạnh để rửa lớp cát. Tu sửa bờ, cống, ống thoát, ống xi phông, đắp lại bờ ao sạt lở, đảm bảo bờ ao chắc chắn giữ được nước.

Đối với ao đáy cát lót bạt nên kiểm tra lại bạt lót ở đáy ao và xung quanh bờ ao, tu sửa kịp thời để tránh thất thoát nước mạnh trong quá trình nuôi.

Bón vôi Ca(OH)₂: Liều lượng 300 - 400 kg/ha và phơi đáy ao 5 - 7 ngày. Đổ lớp cát dày 20 - 30 cm lên trên bề mặt ao sau đó san phẳng đáy ao. Rào lưới xung quanh bờ ao, chiều cao lưới đạt 40 - 60 cm so với mặt nước nuôi, lưới hơi nghiêng về phía trong ao để ngăn ốc bò lên bờ, kích thước mắt lưới 2a = 1,5 mm.

Cấp nước vào ao thông qua túi lọc để ngăn địch hại của ốc vào trong ao nuôi, với độ sâu đạt 1,2 - 1,5 m. Nước được lọc qua túi lọc để ngăn chặn trứng và địch hại. Bố trí giàn quạt nước để cung cấp oxy và tạo dòng chảy trong ao. Lắp dàn quạt nước trong ao, số lượng dàn quạt từ 2 - 4 dàn tùy vào mật độ nuôi (mỗi dàn quạt từ 15 - 20 cánh quạt). Kiểm tra các yếu tố môi trường nước, có thể gây màu nước nhằm ngăn sự phát triển của rong mền và rong đáy trước khi tiến hành thả giống nuôi. Đối với ao nuôi trên cát có thể che lưới lan cho mùa nắng.

3. Chọn và thả giống

Ốc hương giống: Nên chọn giống ở những cơ sở sản xuất có uy tín và được cơ quan chức năng cấp phép. Nên thả cỡ giống tối thiểu đạt 20.000 con/kg. Giống thường được vận chuyển bằng phương pháp kín (túi nilon bơm oxy), hạ nhiệt độ

còn 25 - 260C, đặt vào thùng xốp có nắp đậy kín. Mật độ thả nuôi khoảng 200 - 300 con/m².

Hải sâm giống: Mua con giống tại các trại sản xuất uy tín, màu sắc tươi sáng, đồng đều, kích cỡ con giống từ 2 - 20 g/con. Tùy thuộc vào quãng đường mà có biện pháp vận chuyển kín hoặc hở để đảm bảo sức khỏe cho con giống. Tránh để ánh nắng chiếu trực tiếp vào hải sâm giống, mật độ thả trong nuôi ghép là 1 con/m².

Trước khi thả cần cân bằng nhiệt độ và độ mặn để tránh sốc cho hải sâm và ốc giống: Ngâm thùng giống xuống ao, cho nước vào từ từ đến khi con giống hoạt động linh hoạt thì thả xuống ao, nên thả xa bờ để tránh làm tổn thương con giống. Thả giống vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát là thích hợp nhất

Mùa vụ: Có thể thả nuôi quanh năm. Tuy nhiên, người nuôi nên tránh thời điểm mưa nhiều trong năm.

4. Cho ăn

Ốc hương: Từ giai đoạn ốc bò lê sống đáy đã có khả năng ăn mọi động vật như thịt tôm, cá, động vật thân mềm 2 mảnh vỏ. Chúng nhận biết mùi tanh và tìm đến mùi rất nhanh nhờ hoạt động xúc tu và các cơ quan cảm giác. Thức ăn ưa thích của ốc hương là động vật thân mềm hai mảnh vỏ, các loại cá, các loại giáp xác bao gồm cua, ghẹ, tôm... Thức ăn cho ốc phải tươi, không được dùng loại thức ăn được bảo quản bằng hóa chất.

Việc xác định lượng thức ăn cho ăn hằng ngày là rất quan trọng vì ảnh hưởng lớn đến kết quả nuôi, phải bảo đảm thức ăn không thừa cũng không thiếu. Lượng thức ăn cho ốc được tính như sau: Tháng thứ 1: 15 - 20% trọng lượng ốc nuôi; Tháng thứ 2: 10 - 15% khối lượng ốc nuôi; Tháng thứ 3: 8 - 10% khối lượng ốc nuôi; Tháng thứ 4 về sau: 5 - 7% khối lượng ốc nuôi. Việc điều chỉnh lượng thức ăn hằng ngày cần phải dựa trên những căn cứ khoa học kết hợp với những kinh nghiệm, quan sát thực tế, nhằm đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng đầy đủ để ốc vừa lớn nhanh vừa đảm bảo môi trường ít bị ô nhiễm. Số lần cho ăn trong ngày: 1 - 2 lần/ngày, buổi sáng hoặc buổi chiều tùy vào nguồn cung cấp thức ăn.

Hải sâm: Thức ăn chủ yếu của hải sâm cát là mùn bã hữu cơ, tảo đáy, tảo phù du với phương thức bắt mồi bị động, lấy thức ăn thông qua lọc cát và bắt mồi theo chu kỳ ngày đêm.

5. Quản lý

Trong quá trình nuôi, việc sử dụng thức ăn tươi sống làm cho môi trường ao nuôi dễ bị ô nhiễm, do vậy cần phải: Quản lý chặt chẽ lượng thức ăn hàng ngày, không để bị thừa; thường xuyên kiểm tra vớt bỏ toàn bộ thức ăn thừa để tránh ô nhiễm môi trường nước ao nuôi. Thường xuyên thay nước, mỗi lần thay 30 - 70% lượng nước trong ao. Đặc biệt vào những ngày con nước lên, cần tổng vệ sinh toàn bộ nền đáy ao kết hợp với thay nước một cách triệt để, nhằm loại bỏ chất bẩn lắng đọng trên nền đáy. Đối với những ao ở vùng trung và cao triều nên chủ động bơm thay nước hàng ngày nhằm đảm bảo môi trường ao nuôi luôn sạch.

Vào các thời điểm không thay được nước, môi trường ao nuôi diễn biến xấu, thực hiện đồng thời các biện pháp sau: Giảm lượng thức ăn; bơm cấp thêm nước mới; tăng cường quạt nước; sử dụng vôi thủy sản, chế phẩm sinh học... để cải thiện môi trường ao nuôi. Định kỳ sử dụng chế phẩm sinh học, vôi, các khoáng chất nhằm phân hủy các chất lắng tụ, chất bẩn trên bề mặt ao nuôi và tăng độ kiềm nước ao nuôi. Kiểm soát chặt chẽ lượng tảo trong ao để tránh hiện tượng tảo tàn ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển của ốc, hải sâm. Tăng cường quạt nước trong ao nhất là khi trời nóng và ban đêm. Có thể che lưới lan cho ốc nuôi trong ao đáy cát lót bạt vào mùa nắng nóng. Định kỳ kiểm tra các yếu tố môi trường trong ao nuôi như: pH, độ mặn, độ kiềm, khí độc... để kịp thời điều chỉnh và xử lý. Kiểm tra lưới bao xung quanh ao nuôi, tiến hành chà rửa lưới nếu lưới dơ nhằm tăng cường khả năng lưu thông của nước, thay mới nếu lưới quá dơ hoặc bị rách. Trước khi cho ăn nên dọn sạch đáy ao nuôi kết hợp với thay nước ao nuôi.

Đối với hải sâm nhỏ, mới thả nuôi, sức đề kháng yếu, di chuyển chậm chạp nên người nuôi cần chú ý thường xuyên kiểm tra ao để vớt dọn rong rêu, bắt các loài địch hại như ốc, cua, tôm... tránh để ao bị thiếu khí. Định kỳ 10 ngày lặn một lần để kiểm tra tốc độ sinh trưởng và sức khỏe của hải sâm. Dùng các chế phẩm sinh học để xử lý đáy ao, phòng ngừa ô nhiễm đáy ảnh hưởng đến hải sâm. Kiểm tra độ mặn thường xuyên, đảm bảo độ mặn ổn định, tránh hiện tượng độ mặn giảm đột ngột đặc biệt là vào mùa mưa có thể làm hải sâm bị sốc và chết.

Bích Hòa

<http://thuysanvietnam.com.vn/ket-hop-oc-huong-voi-hai-sam-trong-ao-article-23899.tsvn>